

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 19-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với: Bị cáo Hoàng Mậu N, sinh năm 1978, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1983 và 02 người con. Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân Tốt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện nay đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 14/8/2020, chị Bùi Thị H đi xe mô tô Wave màu, ghi biển kiểm soát 29R6 - 4775 đến công ty TNHH Yida Việt Nam thuộc khu Đông Viên, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, để làm việc, khi đến nơi, chị H đi vào nhà để xe dành cho công nhân và dựng xe mô tô của mình ở hàng đầu tiên, đối diện với nhà ăn của công ty, gần chỗ đo thân nhiệt và sát khuân cho Công nhân; sau đó chị H đi vào Công ty làm việc. Khi để xe mô tô ở nhà để xe, chị H không rút chìa khóa xe cắm ở ổ khóa cốp xe. Trong cốp xe của chị H có để 01 chiếc ví màu hồng, (loại ví nữ ngang), trong ví có số tiền 5.100.000đồng và một số giấy tờ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị H đi ra lấy xe thì phát hiện mất số tiền 5.100.000đồng để trong ví, chị H đã làm đơn trình báo, sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tổ chức xác minh, xác định đối tượng đã trộm cắp là Hoàng Mậu N, sinh năm 1978; ở khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, nên cơ quan điều tra đã triệu tập N đến để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Mậu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Mậu N về tội: Trộm cắp tài sản, đồng thời tiến hành điều tra, làm rõ hành vi của N cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2020, Hoàng Mậu N sử dụng xe mô tô Honda Air Blade màu đen BKS 19G1 - 30148 của mình để đi làm tại công ty TNHH Yida Việt Nam thuộc khu Đ, thị trấn C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Khi đi làm N mặc quần ngắn màu vàng, mặc áo cộc tay màu hồng, đi dép da màu nâu, đội mũ bảo hiểm màu đỏ trắng có kính phía trước; đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày thì N đến Công ty. N đi xe mô tô đến hàng để xe đầu tiên, đối diện với nhà ăn của công ty, gần chỗ đo thân nhiệt và sát khuân cho công nhân thì N thấy có một chiếc xe mô tô Wave màu ghi vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa của cốp xe. N dựng xe lại và xuống xe sau đó đi bộ lại gần chiếc xe mô tô trên. N dùng tay vặn chìa khóa để mở khóa cốp xe đó thì thấy bên trong cốp xe phía trên bình xăng có để 01 chiếc ví loại ví nữ, ngang màu hồng, có nẹp sắt ở miệng ví, lúc này N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong ví. Nhìn xung quanh không thấy có ai, N cầm chiếc ví và mở ra thì thấy trong ví có nhiều ngăn, nhưng có một ngăn ở khoảng giữa có để tiền, N dùng tay phải lấy số tiền trong ví ra rồi đút vào túi quần đang mặc. Khi trộm cắp số tiền trong ví, N không đếm xem có bao nhiêu tiền và N cũng không kiểm tra các ngăn còn lại mà để chiếc ví lại trên bình xăng xe như lúc đầu rồi đóng cốp xe mô tô lại, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của cốp xe.

Sau đó N quay lại dắt xe mô tô của mình và dựng xe ở vị trí trống trong nhà xe cách chỗ xe mô tô N trộm cắp tiền khoảng 5 mét, rồi đi bộ vào trong công ty để làm việc.

Khi đi đến cửa lối đi vào xưởng giặt thì N đứng lại lấy số tiền vừa trộm cắp ra kiểm tra xem có bao nhiêu tiền. N rút số tiền vừa trộm cắp trong túi quần ra đếm thì thấy có 01 tập tiền buộc dây chun gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; tập còn lại không buộc dây gồm 03 tờ mệnh giá 500.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng. Tổng cộng là 5.100.000đồng,

N để số tiền vừa trộm cắp vào ví giả da màu nâu đen của mình ruồi đục chiếc ví vào túi quần đang mặc.

Sau đó N vào công ty làm đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2020 thì về nhà, khi về nhà N để chiếc ví của mình ở bàn uống nước, số tiền trộm cắp được N vẫn chưa sử dụng.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ các tài sản như sau:

Tạm giữ của Hoàng Mậu N số tiền 5.100.000đồng, trong đó có 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; tập còn lại không buộc dây gồm 03 tờ mệnh giá 500.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

01 chiếc áo phong cộc tay, có cổ, màu hồng đã cũ; 01 quần sóc ngố màu vàng bên trong có móc màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng, phía trước mũ có kính chắn gió đã cũ.

01 đôi dép giả da màu nâu đã cũ.

Tạm giữ của chị Bùi Thị H 01 chiếc ví màu hồng (loại ví nữ, ngang). N khai nhận số tiền bị tạm giữ trên là do N trộm cắp ở trong chiếc ví để trong cốp xe mô tô Wave ở nhà để xe của công ty Yida, còn quần, áo, mũ bảo hiểm, đôi dép giả da bị tạm giữ là của N mặc và dùng khi trộm cắp tài sản. N tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của bản thân, lời khai của N hoàn toàn phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 58/CT -VKSC -HS ngày 02/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Mậu N phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mậu N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Mậu N.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 27/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại vật chứng vụ án là số tiền 5.100.000đồng và 01 chiếc ví màu hồng (loại ví nữ, ngang) cho chị H cần xác nhận.

Các tài sản gồm: 01 chiếc áo phông cộc tay, có cổ, màu hồng đã cũ; 01 quần ngắn màu vàng bên trong có móc màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, trắng, phía trước mũ có kính chắn gió đã cũ; 01 đôi dép giả da màu nâu đã cũ là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Mậu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 14/8/2020, tại nhà để xe công nhân Công ty TNHH Yida Việt Nam thuộc khu Đ, thị trấn C, huyện Cpl[lp, tỉnh Phú Thọ. Hoàng Mậu N, sinh năm 1978, ở khu Quyết Tiến, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là công nhân của công ty điều khiển xe mô tô Honda Air Blade màu đen BKS 19G1 - 30148 đến công ty làm việc, N đi xe mô tô vào gửi tại nhà xe Công ty gần xe mô tô chị H dựng, khi thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa cốp xe, thì N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N đã mở chìa khóa xe, thấy có một ví nữ, ngang để trong cốp xe, N đã kiểm tra ví thấy có tiền nên N đã lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi để ví lại cốp xe của chị H. Kết quả điều tra đã xác định được số tiền N trộm cắp của chị H là 5.100.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Hoàng Mậu N có hành vi trộm cắp tài sản, số tiền trộm cắp đủ định lượng để xác định bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Hoàng Mậu N về tội: Trộm cắp tài sản; là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên bị cáo đã được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải” quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, cũng được coi là hai tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, còn đảm bảo tính nhân đạo của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 của Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.*

Xét thấy: Bị cáo có tài sản chung cùng gia đình là nhà, xe mô tô nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị đuổi việc tại công ty, hiện nay nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng thu giữ số tiền 5.100.000 đồng là vật chứng vụ án. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên trả lại cho chị H cần xác nhận.

Các vật chứng bị thu giữ gồm: 01 chiếc áo phông cộc tay, có cổ, màu hồng đã cũ; 01 quần ngố màu vàng bên trong có móc màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, phía trước mũ có kính chắn gió đã cũ; 01 đôi dép giả da màu nâu đã cũ là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

01 chiếc ví màu hồng (loại ví nữ, ngang) thu giữ của chị H không liên quan hành vi phạm tội đã trả cho chị H cần xác nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Mậu N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mậu N 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Mậu N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2. *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Mậu N số tiền

5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền 5.100.000đồng và 01 chiếc ví màu hồng (loại ví nữ, ngang) (Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu tại Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 27/8/2020).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Mậu N 01 chiếc áo phong cộc tay, có cổ, màu hồng đã cũ; 01 quần ngắn màu vàng bên trong có móc màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, phía trước mũ có kính chắn gió đã cũ; 01 đôi dép giả da màu nâu đã cũ. (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 11/9/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Mậu N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng